TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 01-12-2025
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Tuấn.
2. Ông Huỳnh Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 255/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Ông Thị Đ**, sinh năm 1981. Địa chỉ thường trú: A, Cờ Đỏ, Cần Thơ. Địa chỉ liên hệ: số B đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Bá L**, sinh năm 1976, Địa chỉ: Long Tuyền, Bình Thủy, Cần Thơ. Địa chỉ liên hệ: số C đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ông Thị Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đùng và ông Lộc đăng ký kết hôn với nhau ngày 22 tháng 12 năm 2003 tại Ủy Ban Nhân Dân phường Bình Thủy, quận Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (Nay là Ủy Ban Nhân Dân phường Bình Thủy). Sau khi kết hôn, bà Đùng và ông Lộc thời gian sau sống hạnh phúc, sau này thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khiến tình

cảm vợ chồng không còn như trước do sự khác biệt về tính cách và bất đồng quan điểm sống. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống của bà Đùng và ông Lộc đã sống ly thân cho đến thời điểm hiện tại. Đến nay tình cảm không còn nữa. Vì vậy, bà Đùng làm đơn này kính mong quý Toà xem xét giải quyết:

Về hôn nhân: xin được ly hôn với ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1976.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Đùng và ông Lộc có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ngân, sinh ngày 09/10/2004 (Nữ) và Nguyễn Thị Huỳnh Mai, sinh ngày 01/4/2013 (Nữ). Khi ly hôn, ông Lộc xin nuôi cháu Mai cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà Đùng cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Bá L trình bày:*

- Về hôn nhân: ông Lộc không đồng ý ly hôn với bà Đùng.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ngân, sinh ngày 09/10/2004 (Nữ) và Nguyễn Thị Huỳnh Mai, sinh ngày 01/4/2013 (Nữ). Khi ly hôn, ông Lộc xin nuôi cháu Mai cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà Đùng cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Ông Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Bá L. Trong quá trình chung sống có 02 con chung, về tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có. Bị đơn có nơi cư trú tại số 11/10 đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục*: Bị đơn ông Nguyễn Bá L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và ông Nguyễn Bá L không có yêu cầu phản tố. Tòa án áp dụng Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Ông Thị Đ:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

22/12/2003, số 213, quyển số: 2/2003 tại Ủy Ban Nhân Dân phường Bình Thủy, quận Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (Nay là Ủy Ban Nhân Dân phường Bình Thủy), được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống khá hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm, mâu thuẫn ngày một trầm trọng và không thể hàn gắn. Do đó, bà Đùng xin ly hôn với ông Lộc.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho hạnh phúc gia đình. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không hiểu nhau. Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục động viên bà Đùng tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà Đùng vẫn kiên quyết ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[3.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống đã có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ngân, sinh ngày 09/10/2004 (Nữ) và Nguyễn Thị Huỳnh Mai, sinh ngày 01/4/2013 (Nữ). Khi ly hôn, ông Lộc xin nuôi cháu Mai cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà Đùng cấp dưỡng, cháu Mai cũng xin được ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Hiện cháu Bích Ngân đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Nguyễn Bá L không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí*: Bà Ông Thị Đ phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng

dân sự;

Điều 19; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ông Thị Đ. Bà Ông Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Bá L.

2. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống đã có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ngân, sinh ngày 09/10/2004 (Nữ) và Nguyễn Thị Huỳnh Mai, sinh ngày 01/4/2013 (Nữ). Khi ly hôn, ông Lộc xin nuôi cháu Mai cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà Đùng cấp dưỡng, cháu Mai cũng xin được ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Hiện cháu Bích Ngân đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Nguyễn Bá L không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí:* Bà Ông Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003577 ngày 24/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND phường Bình Thủy, quận Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (Nay là UBND phường Bình Thủy) theo GCNKH ngày 22/12/2003, số 213, quyển số: 2/2003;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Loan